TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản số: 58/2023/HS-ST
Ngày 28 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo
Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Hiệp
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hậu
Bà Nguyễn Thị Tính
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Hà Xuân Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Quốc Q, sinh năm 1983, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y; có vợ: Trần Thị Phương T (đã ly hôn) và 01 con đang ở cùng mẹ ở tỉnh Thanh Hóa; vợ thứ hai: Đỗ Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2022 đến ngày 05/11/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Quốc Q theo chỉ định:* Ông Đinh Quốc Hưng - Luật sư văn phòng Luật sư số 01 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1951
Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Vũ Duy T3, sinh năm 1982; Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Ông Tạ Văn K, sinh năm 1947; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quốc Q nguyên là Công an viên của thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình *(đã nghỉ việc ngày 28/09/2022)* có mối quan hệ quen biết với ông Tạ Văn K sinh năm 1947, trú tại thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình, qua đó Q biết ông K đã nhận tiền và hồ sơ để xin chế độ thương binh và tiền Nhà nước chi trả tài sản được cách mạng trưng dụng cho bố đẻ ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1951, trú tại thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình (là ông Bùi Ngọc T1 tham gia kháng chiến chống Pháp *(bị mất tích năm 1955)*, thấy ông T là người nhẹ dạ, cả tin nên Q đã nảy sinh ý định dùng thủ đoạn trên để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông T. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng cuối tháng 9/2022, Bùi Quốc Q đến nhà ông T, tự nhận là đang làm việc cho ông Nguyễn Hữu T, Phó Giám đốc Sở LĐTB&XH tỉnh Ninh Bình có khả năng giải quyết được 02 hồ sơ hưởng chế độ cho ông T1 (hồ sơ chế độ thương binh và hồ sơ đề nghị Nhà nước chi trả tài sản được cách mạng trưng dụng) nhanh hơn là nhờ ông Tạ Văn K. Để được ông T tin tưởng, Q sử dụng số điện thoại 0916192795 giả làm ông T2 gọi vào số điện thoại 0966980238 của ông T nói chuyện, hứa hẹn làm chế độ thương binh cho ông T1 và chế độ bồi thường tài sản được Nhà nước trưng dụng với mức tiền được chi trả là 3.000.000.000 đồng/hồ sơ; Q yêu cầu ông T phải nộp một khoản tiền để chi phí làm chế độ. Tin tưởng thông tin Q đưa ra, ông T đồng ý nộp hồ sơ và tiền cho Q. Trong thời gian từ ngày 25/9/2022 đến ngày 18/10/2022, ông Bùi Ngọc T đã trực tiếp giao cho Q với số tiền là 146.000.000 đồng (Giấy biên nhận ngày 25/9/2022) và nhiều lần chuyển khoản với tổng số tiền là 189.000.000 đồng, từ số tài khoản số 103000423294 tại Ngân hàng Viettinbank của ông Bùi Ngọc T đến số tài khoản 103876838075 tại Ngân hàng Viettinbank và số tài khoản 3305984284444 tại Ngân hàng Agribank của Bùi Quốc Q (Giấy biên nhận từ 28/9/2022 đến ngày 20/10/2022). Tổng số tiền Bùi Quốc Q nhận của ông Bùi Ngọc T để xin chế độ cho ông T1 là 335.000.000 đồng *(Ba trăm ba mươi lăm triệu đồng).*

Vụ thứ hai:

Sau khi giao tiền cho Q ông T nói chuyện với người thân trong gia đình về việc đang nhờ người làm chế độ thương binh và đề nghị Nhà nước chi trả, bồi thường tài sản được cách mạng trưng dụng cho ông T1 nên một số người thân của ông T cũng đặt vấn đề nhờ ông T xin chế độ cho gia đình mình. Cụ thể: Ông Quách Đại B, sinh năm 1954, trú tại thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình, nhờ ông T xin chế độ Nhà nước chi trả tài sản được cách mạng trưng dụng cho bác ruột là ông Quách Đại T (đã chết); ông Bùi Văn L, sinh năm 1941, trú tại thôn L, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình nhờ ông T xin chế độ Nhà nước chi trả tài sản được cách mạng trưng dụng cho bố là ông Bùi Văn Đ (đã chết); anh Quách Đại Đ, sinh năm 1980, trú tại thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh

Ninh Bình nhờ ông T xin chế độ Nhà nước chi trả tài sản được cách mạng trưng dụng cho ông nội là ông Quách Đại K (đã chết); ông Vũ Hữu Đ, sinh năm 1942, ở xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình nhờ ông T xin chế độ Nhà nước chi trả tài sản được cách mạng trưng dụng cho bố là ông Vũ Hữu T (đã chết). Sau khi được người thân nhờ, ông T đã gặp Q, đặt vấn đề xin thêm chế độ cho 04 người nêu trên, Q đồng ý.

Bùi Quốc Q đã gặp Vũ Duy T3, sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình, nguyên là cán bộ phụ trách lĩnh vực LĐTB&XH của UBND thị trấn Nho Quan, nhờ hướng dẫn làm thủ tục hồ sơ chế độ cho người có công với nước nhưng Q không nói với T3 là làm thủ tục hồ sơ cho ai, mục đích để làm gì, T3 đã đồng ý và hướng dẫn các thủ tục cần có trong bộ hồ sơ hưởng chế độ. Sau đó, Q yêu cầu ông T chuẩn bị hồ sơ *(gồm bản sao căn cước công dân, Sổ hộ khẩu, bản kê tài sản Nhà nước trưng dụng của những người đề nghị)* và nộp số tiền chi phí xin chế độ là 60.000.000 đồng/01 hồ sơ, rồi hứa hẹn sau khi được giải quyết thì Nhà nước sẽ chi trả 03 tỷ đồng/01 hồ sơ, ông T đã hướng dẫn 04 người trên làm hồ sơ và nộp chi phí theo yêu cầu của Q. Do các ông Quách Đại B, Bùi Văn L, Quách Đại Đ, Vũ Hữu Đ không có tiền nên nhờ ông T bỏ tiền cá nhân ra lo trước khi nào lấy được tiền trả ông T sau. Ngày 23/10/2022, ông T đưa cho Q 04 bộ hồ sơ của các gia đình nêu trên và số tiền 240.000.000 đồng *(Giấy biên nhận đề ngày 23/10/2022).*

Sáng ngày 24/10/2022, Bùi Quốc Q đến nhà Vũ Duy T3, nhờ máy vi tính soạn thảo 04 tài liệu có tiêu đề "*Biên bản kiểm kê tài sản được C.M trưng dụng của Sở Lao động Thương binh và Xã hội - Phòng TC và KT*" với nội dung kiểm kê tài sản được CM trưng dụng theo sổ lưu gồm nhà ở, nhà thờ đất đai, lương thực, gia súc, tiền vàng và các tài sản khác của các ông Quách Đại T, Quách Đại K, Bùi Văn Đ, Vũ Hữu T. Sau khi soạn thảo xong, Q nhờ T3 ký vào dưới mục "Trưởng ban kiểm kê" với tên "Yên" *(là Phó Giám đốc Sở LĐTB&XH tỉnh Ninh Bình)*. Sau đó Q mang về cất ở nhà, với mục đích khi nào ông T giục hỏi về chế độ hay nghi ngờ thì sẽ mang ra đưa cho ông T xem.

Sau khi nhận hồ sơ và tổng số tiền là 575.000.000đ từ ông Bùi Ngọc T, Q hủy bỏ hồ sơ không xin chế độ cho ai mà sử dụng số tiền trên mua 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, BKS: 24A - 018.74 của anh Nguyễn Văn H trú tại thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình với số tiền là 115.000.000 đồng, số tiền còn lại Q chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 26/10/2022, Bùi Quốc Q đã đến Công an xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình, tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

***Vật chứng thu giữ:**

Trong quá trình điều tra vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ :

+ Bùi Quốc Q giao nộp:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA màu trắng, BKS 24A-018.74 đã qua sử dụng;

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 01474, tên chủ xe Nguyễn Văn N, địa chỉ 143 Giải Phóng M.Khương, M.Khương.

- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BB21263513 của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Xuân Thành cấp ngày 06/4/2021;

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DA 2915669 cấp ngày 19/10/2022;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, số IMEI 1: 354890389614138, số IMEI 2: 356995629614133,

- 01 (một) thẻ Ngân hàng AGRIBANK số 9704051092996688 tên BUI QUOC QUYNH; 01 (một) thẻ Ngân hàng MB số 4089041086776200 tên BUI QUOC QUYNH, ID 64895145;

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 010211097308, mang tên Bùi Quốc Q, do Bộ GTVT cấp ngày 29/12/2021;

- 01 (một) Căn cước công dân của Bùi Quốc Q số 037083001767.

+ Vũ Duy T3 giao nộp:

- 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu Samsung, Model S19E310HY, Model Code LS19E310HYMXV;

- 01 (một) cây máy tính nhãn hiệu ORIENT SMART;

- 01 (một) bàn phím máy tính để bàn DAREU;

- 01 (một) chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen;

- 01 (một) máy in CANON LBP 2900;

-01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng đen, số IMEI 1: 867124045556073, lắp sim số 0966171682 (điện thoại kèm sim trong phong bì thư đã niêm phong).

+ Ông Bùi Ngọc T giao nộp 01 điện thoại Sam sung Galaxy J6 lắp Sim thuê bao 0966980238, kiểm tra trong điện thoại còn lưu ghi âm các cuộc điện thoại từ số thuê bao 0916192795 của người giới thiệu tên T2 Phó Giám đốc Sở lao động Thương binh Xã hội tỉnh Ninh Bình đến số thuê bao 0966980238 của ông Trọng (gồm 139 tệp tin)

*** Kết quả trưng cầu giám định:**

- Ngày 15/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, giám định chữ viết, chữ ký của Bùi Quốc Q, Vũ Duy T3. Ngày 19/4/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình ra Bản kết luận giám định số 19/KL-KTHS-TL, kết luận:

+ Chữ viết, chữ ký mang tên Bùi Quốc tại Giấy biên nhận Q viết vào các ngày 25/09/2022 và 23/10/2022 so với chữ viết, chữ ký của Bùi Quốc Q trên các bản tự khai và biên bản ghi lời khai do cùng một người viết ra, ký ra.

+ Chữ ký dạng không đọc được dưới mục: "Trưởng ban kiểm kê" trên "04 biên bản kiểm kê tài sản được C.M trưng dụng" so với chữ ký của Vũ Duy T3 trên các bản tự khai và biên bản ghi lời khai không cùng dạng nên không tiến hành giám định.

- Ngày 15/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định hình ảnh, âm thanh mà ông Bùi Ngọc T cung cấp 139 tập tin có dung lượng 382MB về các cuộc nói chuyện của ông T và người giới thiệu tên T2 - Phó giám đốc Sở lao động thương binh xã hội tỉnh Ninh Bình.

Viện khoa học hình sự Bộ Công an ra Bản kết luận số 1929/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của 139 tập tin âm thanh do ông Bùi Văn T giao nộp là *không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 139 tập tin âm thanh cần giám định.* Nội dung âm thanh trong 139 tập tin có liên quan đến vụ án được lưu trong đĩa CD và in ra giấy ký hiệu từ A1 đến A139 lưu trong hồ sơ vụ án.

* **Xử lý vật chứng**

- Căn cứ kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung GalaxyJ6 màu xanh, số imei1: 358465090264592, số imei2: 358465090264590 cho ông Bùi Ngọc Trọng.

- Vật chứng còn lại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để quản lý, bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật gồm:

+ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA màu trắng, BKS 24A-018.74 đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, số IMEI 1: 354890389614138, số IMEI 2: 356995629614133, đã qua sử dụng, lắp sim số 0983236465, 0916192795 (điện thoại kèm 02 sim trong phong bì thư đã niêm phong);

+ 01 (một) thẻ Ngân hàng AGRIBANK số 9704051092996688 tên BUI QUOC QUYNH;

+ 01 (một) thẻ Ngân hàng MB số 4089041086776200 tên BUI QUOC QUYNH, ID 64895145;

+ 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 010211097308, họ và tên Bùi Quốc Q, ngày sinh 22/8/1983, nơi thường trú: thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình do Bộ GTVT cấp ngày 29/12/2021;

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 01474, tên chủ xe Nguyễn Văn N, địa chỉ 143 Giải Phóng M.Khương, M.Khương. Xe ô tô nhãn hiệu KIA màu sơn trắng, BKS 24A-018.74 do Phòng CSGT Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 05/12/2014;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BB21263513 của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Xuân Thành cấp ngày 06/4/2021;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DA 2915669 cấp ngày 19/10/2022.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng đen, số IMEI 1: 867124045556073, lắp sim số 0966171682 (điện thoại kèm sim trong phong bì thư đã niêm phong).

- 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu Samsung, Model S19E310HY, Model Code LS19E310HYMXV;

- 01 (một) cây máy tính nhãn hiệu ORIENT SMART;

- 01 (một) bàn phím máy tính để bàn DAREU;

- 01 (một) chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen;

- 01 (một) máy in CANON LBP 2900.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông T có đơn yêu cầu buộc Bùi Quốc Q trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 575.000.000 đồng

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKSNB-P2 ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố Bùi Quốc Q về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc Q phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Quốc Q từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Bùi Quốc Q phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 575.000.000 đồng cho bị hại là ông Bùi Ngọc T.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Bùi Quốc Q: 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 010211097308, mang tên Bùi Quốc Q; 01 (một) thẻ Ngân hàng AGRIBANK số 9704051092996688 tên Bùi Quốc Q; 01 (một) thẻ Ngân hàng MB số 4089041086776200 tên Bùi Quốc Q, ID 64895145.

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen đã qua sử dụng lắp sim số 0983236465, 0916192795 đã thu giữ của bị cáo Bùi Quốc Q.

- Tiếp tục quản lý: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA màu trắng, BKS 24A-018.74 đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 01474, tên chủ xe Nguyễn Văn N, địa chỉ 143 Giải Phóng M.Khương, M.Khương; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BB21263513 của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Xuân Thành cấp ngày 06/4/2021; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DA 2915669 cấp ngày 19/10/2022 đã thu giữ của bị cáo Bùi Quốc Q để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Trả lại cho anh Vũ Duy T3: 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu Samsung; 01 (một) cây máy tính nhãn hiệu ORIENT SMART; 01 (một) bàn phím máy tính để bàn DAREU; 01 (một) chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen; 01 (một) máy in CANON LBP 2900; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng đen, lắp sim số 0966171682 (điện thoại kèm sim trong phong bì thư đã niêm phong).

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Nhất trí với tội danh và điều luật của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải và đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; ngày 26/10/2022 bị cáo đã đến Công an xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình tự thú về hành vi phạm tội của mình; ông nội bị cáo là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với Bản kết luận giám định: Số 19/KL-KTHS-TL ngày 19/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình; Bản kết luận số 1929/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đối với 139 tập tin âm thanh do ông Bùi Ngọc T giao nộp là *"Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 139 tập tin âm thanh cần giám định"*, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản, Bùi Quốc Q nói dối ông T, tự nhận là người quen, giả danh ông Nguyễn Hữu T2, Phó Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Bình có khả năng giải quyết cho ông T được hưởng chế độ thương binh và được chi trả tài sản do cách mạng trưng dụng cho bố đẻ ông T và những gia đình người thân của ông T (đã chết). Do vậy ông T đã tin tưởng giao hồ sơ và 575.000.000 đồng. Q đã tiêu hủy hồ sơ và chiếm đoạt toàn bộ số trên để sử dụng vào mục đích cá nhân. Hành vi nêu trên của Bùi Quốc Q đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" thuộc trường hợp "Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1.Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2……..

3……..

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

b) ……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và uy tín của các cơ quan, tổ chức; tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh, cách ly khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo phạm tội hai lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 26/10/2022 bị cáo đã đến Công an xã L, huyện N để tự thú; bị cáo được tặng thưởng Giấy khen của Chủ tịch UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình đã có thành tích trong phong trào thi đua năm 2019, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện không còn tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Bùi Quốc Q phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại là ông Bùi Ngọc T số tiền là 575.000.000 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Quá trình điều tra bị cáo có giao nộp: 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 010211097308, mang tên Bùi Quốc Q; 01 (một) thẻ Ngân hàng AGRIBANK số 9704051092996688 tên Bùi Quốc Q; 01 (một) thẻ Ngân hàng MB số 4089041086776200 tên Bùi Quốc Q, ID 64895145. Đối với giấy phép lái xe không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, hai thẻ ATM nêu trên trong tài khoản đều không có tiền, do đó cần trả lại giấy phép lái xe và thẻ ATM cho bị cáo.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, số IMEI 1: 354890389614138, số IMEI 2: 356995629614133 đã qua sử dụng lắp sim số 0983236465, 0916192795 đã thu giữ của bị cáo Bùi Quốc Q. Xét

thấy bị cáo đã dùng chiếc điện thoại trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA màu trắng, BKS 24A-018.74 đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 01474, tên chủ xe Nguyễn Văn N, địa chỉ 143 Giải Phóng M.Khương, M.Khương; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BB21263513 của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Xuân Thành cấp ngày 06/4/2021; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DA 2915669 cấp ngày 19/10/2022 đã thu giữ của bị cáo Bùi Quốc Q, quá trình điều tra xác định bị cáo đã dùng một phần số tiền chiếm đoạt của ông T để mua chiếc xe trên, do đó cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Vũ Duy T3: 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu Samsung, Model S19E310HY, Model code LS19E310HYMXV; 01 (một) cây máy tính nhãn hiệu ORIENT SMART; 01 (một) bàn phím máy tính để bàn DAREU; 01 (một) chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen; 01 (một) máy in CANON LBP 2900; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng đen, số IMEI 1: 867124045556073, lắp sim số 0966171682 (điện thoại kèm sim trong phong bì thư đã niêm phong). Quá trình điều tra xác định khi cho bị cáo nhờ máy tính để đánh anh T3 không biết mục đích của bị cáo và chiếc điện thoại không liên quan gì đến việc phạm tội do đó cần trả lại các tài sản trên cho anh T3.

[5] Trong vụ án này, ông Bùi Ngọc T có hành vi nhận hồ sơ chạy chế độ chi trả tiền, tài sản được cách mạng trưng dụng cho các ông Quách Đại T, Quách Đại K, Bùi Văn Đ, Vũ Hữu T với giá trị 60.000.000 đồng/1 hồ sơ. Khi nhận làm việc này ông T không biết bị Q lừa, bản thân còn ứng trước số tiền 240.000.000 đồng đưa cho Q và bị Q chiếm đoạt. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý hình sự ông Bùi Ngọc T về hành vi trên.

Đối với Vũ Duy T3 cho Bùi Quốc Q sử dụng máy vi tính cá nhân của mình để soạn thảo 04 tài liệu "Biên bản kiểm kê tài sản được cách mạng trưng dụng" là không đúng quy định và còn ký chữ "Yên" dưới mục Trưởng ban kiểm kê trong 04 biên bản này theo yêu cầu của Q. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Bình xác định Nhà nước không có quy định về chế độ chi trả tài sản được cách mạng trưng dụng, không có biểu mẫu. Sau khi làm giả Q chưa sử dụng các tài liệu này. Do vậy, hành vi nêu trên của Bùi Quốc Q và Vũ Duy T3 chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra T3 không biết mục đích Q soạn thảo 04 biên bản trên để làm gì, do là bạn bè thân thiết nên T3 đồng ý giúp Q mà không được hưởng lợi gì. Hành vi phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của Bùi Quốc Q đã hoàn thành trước khi Q nhờ T3 ký giả chữ "Yên". Do đó, Vũ Duy T3 không đồng phạm với Bùi Quốc Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và không phạm tội "Không tố giác tội phạm".

Đối với Tạ Văn K có hành vi nhận tiền và hồ sơ để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông T. Hành vi của Tạ Văn K có dấu hiệu phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", mặc dù K và Q có quen biết nhau nhưng khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản một cách riêng lẻ, độc lập. Do vậy ngày16/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định tách hành vi, tài liệu số 21/QĐ-CSHS(Đ4) chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

[6] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quốc Q phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt: bị cáo Bùi Quốc Q **13** (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Quốc Q phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho ông Bùi Ngọc Trọng là **575.000.000đ** *(năm trăm bảy mươi lăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án không trả hết số tiền phải thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Trả lại cho bị cáo Bùi Quốc Q: 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 010211097308, mang tên Bùi Quốc Q, sinh ngày 22/8/1983, nơi thường trú: thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình; 01 (một) thẻ ngân hàng AGRIBANK số 9704051092996688 tên Bùi Quốc Q; 01 (một) thẻ ngân hàng MB số 4089041086776200 tên Bùi Quốc Q, ID 64895145;

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, số IMEI 1: 354890389614138, số IMEI 2: 356995629614133 đã qua sử dụng lắp sim số 0983236465, 0916192795 đã thu giữ của bị cáo Bùi Quốc Q.

- Tiếp tục quản lý: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA màu trắng, BKS 24A-018.74 đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng nhận đang ký xe ô tô số 01474, tên chủ xe Nguyễn Văn N, địa chỉ 143 Giải Phóng M.Khương, M.Khương; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BB21263513 của Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Xuân Thành cấp ngày 06/4/2021; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DA 2915669 cấp ngày 19/10/2022 đã thu giữ của bị cáo Bùi Quốc Q để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Trả lại cho anh Vũ Duy T3: 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu Samsung, Model S19E310HY, Model code LS19E310HYMXV; 01 (một) cây máy tính nhãn hiệu ORIENT SMART; 01 (một) bàn phím máy tính để bàn DAREU; 01 (một) chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen; 01 (một) máy in CANON LBP 2900; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng đen, số IMEI 1: 867124045556073, lắp sim số 0966171682 (điện thoại kèm sim trong phong bì thư đã niêm phong).

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/12/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

4.Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 27.000.000 đồng *(hai mươi bảy triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao (01 bản);
- VKSND cấp cao (01 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng Kiểm tra thi hành án (04 bản);
- Phòng PC02 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Trại giam (01 bản);
- Luật sư (01 bản);
- Sở tư pháp (01 bản);
- Lưu hồ sơ (02 bản);
- Lưu tòa , Tổ hành chính tư pháp (02 bản);
(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Thị Thảo